

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày 24-4-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trần Quyết;

2. Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Ngô Văn Q, sinh ngày 01/01/2000 tại Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm W, phường E, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Y (chết) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1964; gia đình có 04 anh, chị, bị cáo là con út trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Chưa có; tạm giữ: Từ ngày 12/3/2024 đến ngày 20/3/2024 hủy bỏ biện pháp Tạm giữ; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Huỳnh I, sinh ngày 15/3/1997 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm W, phường O, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Nguyễn A, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 3, phường O, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 12/3/2024, Công an phường O, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp tiến hành kiểm tra cơ sở cho thuê lưu trú Thiên An, địa chỉ: Khóm 3, phường O, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp. Kiểm tra tại phòng trọ số 04, có hai người trọ gồm: Ngô Văn Q và Huỳnh I, sinh năm 1997, nơi đăng ký thường trú: Khóm Cả Góc, phường O, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp. Tổ công tác phát hiện trên bàn gỗ trước cửa phòng vệ sinh có 01 (một) chén thủy tinh, trong chén có chứa 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp có dán keo màu đen, bên trong bịch nylon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy, chưa xác định được trọng lượng), tiếp tục kiểm tra phát hiện 01 (một) chai nhựa, loại chai 7up, trên nắp chai có gắn hai ống nhựa (loại dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá), nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) bịch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp viền đỏ, có dán keo màu đen, bên trong bịch nylon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy, chưa xác định được trọng lượng); 01 (một) chén thủy tinh màu trắng trong; 01 (một) chai nhựa, loại chai 7up, trên nắp có gắn hai ống nhựa (loại dụng cụ dùng để sử dụng ma túy); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) quẹt ga, loại quẹt khê; 01 (một) cuộn băng keo dán màu đen; 06 (sáu) bịch nylon màu trắng, được cắt một đầu; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn.

Tại bản kết luận giám định số: 284/KL-KTHS, ngày 15/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp có dán băng keo màu đen, được niêm phong trong phong bì màu trắng nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,207 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).”

Ngô Văn Q thừa nhận bịch nylon được để bên trong chén thủy tinh là ma túy, Q mua vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 12/3/2024 tại bến đò Mương Miếu thuộc huyện T của một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra, Ngô Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSTPHN, ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Ngô Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Ngô Văn Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn Q mức hình phạt tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đối với việc Ngô Văn Q khai nhận số lượng ma túy mua của một người thanh niên, không biết rõ họ tên và địa chỉ tại bến đò Mương Miếu thuộc huyện T với giá 300.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với chị Huỳnh I là người ở chung phòng trọ với Ngô Văn Q, chứng kiến tại thời điểm kiểm tra phòng trọ số 4 nhà trọ Thiên An. Qua điều tra làm rõ xác định chị Yến không biết việc Q tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý chị Yến với vai trò đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với anh Nguyễn A là chủ nhà trọ Thiên An cho Huỳnh I và Ngô Văn Q thuê phòng trọ. Quá trình điều tra làm rõ, xác định anh Thành không biết Q cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng trọ, do đó không xem xét xử lý anh Thành về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong số 285, ngày 12/3/2024 có đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, có các chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Tạ Hoài Trung, Nguyễn Văn Sóc và Ngô Minh Q; 01 (một) chén thủy tinh màu trắng trong; 01 (một) chai nhựa, loại chai 7up, trên nắp có gắn hai ống nhựa, 01 ống màu vàng, 01 ống màu trắng đục có quấn bao nylon màu trắng một đầu; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) quẹt ga, loại quẹt khè; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 06 (sáu) bịch nylon màu trắng, được cắt một đầu; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/3/2024 và các chứng cứ

khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 12/3/2024, tại phòng trọ số 04 nhà trọ Thiên An do chị Yên và Q thuê ở trọ, Công an phường O, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện trên bàn gỗ trước cửa phòng vệ sinh Q đang có hành vi cất giấu bất hợp pháp trong chén thùý tình 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp có dán keo màu đen, bên trong bịch nylon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy, chưa xác định được trọng lượng) nên Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 284/KL-KTHS, ngày 15/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp có dán băng keo màu đen, được niêm phong trong phong bì màu trắng nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,207 gam, loại Methamphetamine ”

Ngô Văn Q thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của Q mua của một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/3/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,207 gam loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Ngô Văn Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... ”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố T nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án, nhưng do bị cáo nghiện ma túy và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng (cha bị cáo là bộ đội phục viên), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng để

giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Ngô Văn Q khai nhận số lượng ma túy mua của một người thanh niên, không biết rõ họ tên và địa chỉ tại bến đò Mương Miếu thuộc huyện T với giá 300.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với chị Huỳnh I là người ở chung phòng trọ với Q, chứng kiến tại thời điểm kiểm tra phòng trọ số 4 nhà trọ Thiên An. Qua điều tra làm rõ xác định chị Yến không biết việc Q tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý chị Yến với vai trò đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với anh Nguyễn A là chủ nhà trọ Thiên An cho chị Yến và bị cáo Q thuê phòng trọ. Quá trình điều tra làm rõ, xác định anh Thành không biết bị cáo cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng trọ, Do đó không xem xét xử lý anh Thành về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với khối lượng ma túy và các vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm: 01 (một) túi niêm phong số 285, ngày 12/3/2024 có đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, có các chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Tạ Hoài Trung, Nguyễn Văn Sóc và Ngô Minh Q; 01 (một) chén thủy tinh màu trắng trong; 01 (một) chai nhựa, loại chai 7up, trên nắp có gắn hai ống nhựa, 01 ống màu vàng, 01 ống màu trắng đục có quấn bao nylon màu trắng một đầu; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) quẹt ga, loại quẹt khê; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 06 (sáu) bịch nylon màu trắng, được cắt một

đầu; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 12/3/2024 đến ngày 20/3/2024).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong số 285, ngày 12/3/2024 có đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, có các chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Tạ Hoài Trung, Nguyễn Văn Sóc và Ngô Minh Q; 01 (một) chén thủy tinh màu trắng trong; 01 (một) chai nhựa, loại chai 7up, trên nắp có gắn hai ống nhựa, 01 ống màu vàng, 01 ống màu trắng đục có quần bao nylon màu trắng một đầu; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) quẹt ga, loại quẹt khè; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 06 (sáu) bịch nylon màu trắng, được cắt một đầu; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn Q phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. T;
- Nhà tạm giữ Công an TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống